

Bản án số: 10/2020/HNGĐ-ST

Ngày 04-3-2020

V/v không công nhận quan hệ vợ chồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Trần Văn Phi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Lai

Bà Nguyễn Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoa Kim Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm tham gia phiên tòa:
Bà Trương Thị Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 03 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 223/2019/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2019 về “*không công nhận quan hệ vợ chồng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1972; nơi cư trú: thôn T, xã S, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Phạm Ngọc C, sinh năm 1969; nơi cư trú: thôn T, xã S, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/12/2019, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị U trình bày:

Bà Nguyễn Thị U và ông Phạm Ngọc C tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1988 không đăng ký kết hôn. Bà U và ông C chung sống với nhau đến tháng 09/2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng không còn tôn trọng nhau, ông C có mối quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Nay bà Nguyễn Thị U yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà và ông Phạm Ngọc C.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị U và ông Phạm Ngọc C có 01 con chung là Phạm Hoàng Gia M, sinh ngày 12/01/2000, con chung đã thành niên, không có nhược điểm về thể chất và tâm thần nên bà U không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản chung: Bà Nguyễn Thị U không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nợ chung.

- *Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn ông Phạm Ngọc C trình bày:*

Ông Phạm Ngọc C và bà Nguyễn Thị U tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1988 và không có đăng ký kết hôn đúng như bà U đã trình bày. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống.

Nay bà U yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông C và bà U, ông C đồng ý.

Về con chung: Ông Phạm Ngọc C và bà Nguyễn Thị U có 01 con chung là Phạm Hoàng Gia M, sinh ngày 12/01/2000, con chung đã thành niên ông C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông Phạm Ngọc C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nợ chung.

+ Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị U và ông Phạm Ngọc C.

- Về con chung: Con chung đã thành niên không yêu cầu nên không xét.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị U và ông Phạm Ngọc C không yêu cầu nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thị U và ông Phạm Ngọc C tự nguyện chung sống với nhau, không có đăng ký kết hôn. Hiện tại ông C bà U có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nhưng ông bà không đăng ký kết hôn. Bà U, ông C chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

Bà U, ông C không muốn thực việc đăng ký kết hôn theo quy định để duy trì mối quan hệ hôn nhân, vì vậy căn cứ vào Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị U và ông Phạm Ngọc C.

[2] Về con chung: Con chung của bà U và ông C đã thành niên, không bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị U và ông Phạm Ngọc C không yêu cầu nên không xét.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về giải quyết ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị U và ông Phạm Ngọc C.

2. Về con chung: Con chung của bà Nguyễn Thị U và ông Phạm Ngọc C đã thành niên nên không giải quyết.

3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị U và ông Phạm Ngọc C được quyền khởi kiện vụ án khác khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị U phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0007953 ngày 16/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cam Lâm, bà U đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

5. Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Cam Lâm;
- Chi Cục THADS huyện Cam Lâm;
- UBND xã S;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Phi